



Anna Building, No.10, Quang Trung Software Industrial Park
Tan Chanh Hiep Ward, District 12, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: (08) 38 912 889 | Fax: (08) 38 912 789 | Tax Code: 0300812161

Số : 07/2018/CV-SBVN

TPHCM, ngày 30 tháng 01 năm 2019

V/v: giải trình chênh lệch số liệu
Quý IV 2018

**Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TPHCM**

- Tên tổ chức: Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
- Trụ sở chính: Tòa nhà Anna, số 10 CVPM Quang Trung, P.Tân Chánh Hiệp, Q.12 TPHCM
Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 điều 11, khoản 4, điểm a) về việc giải trình nguyên nhân trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước, Công ty CP Siam Brothers Việt Nam xin có giải trình như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	172,137,523,575	181,351,720,297	-9,214,196,722
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	63,766,512	198,390,911	-134,624,399
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	172,073,757,063	181,153,329,386	-9,079,572,323
4. Giá vốn hàng bán	119,892,354,281	100,390,343,377	19,502,010,904
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	52,181,402,782	80,762,986,009	-28,581,583,227
6. Doanh thu hoạt động tài chính	192,474,722	241,371,884	-48,897,162
7. Chi phí tài chính	3,171,765,278	961,557,220	2,210,208,058



- Trong đó: Chi phí lãi vay	1,575,413,330	735,027,532	840,385,798
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			0
9. Chi phí bán hàng	22,870,740,515	15,493,209,136	7,377,531,379
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18,531,475,832	18,068,237,810	463,238,022
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	7,799,895,878	46,481,353,727	-38,681,457,849
12. Thu nhập khác	2,907,484	197,113,008	-194,205,524
13. Chi phí khác	5,224	-1,205,987,622	1,205,992,846
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	2,902,260	1,403,100,630	-1,400,198,370
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	7,802,798,138	47,884,454,357	-40,081,656,219
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,161,451,090	7,157,457,808	-2,996,006,718
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-1,918,249,844	-400,378,264	-1,517,871,580
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	5,559,596,891	41,127,374,813	-35,567,777,922

Lợi nhuận sau thuế quý 4 2018 của Công ty CP Siam Brothers Việt Nam giảm 86% so với cùng kỳ năm trước là do nguyên nhân chính như sau:

- Công ty trích lập dự phòng hàng tồn kho tăng 4.2 tỷ so với năm 2017 trong chi phí giá vốn.
- Chi phí nguyên vật liệu tăng trung bình 3000đ/kg trong năm 2018 và chi phí tăng lương nhân công định kỳ làm tỷ lệ lợi nhuận gộp giảm so với năm 2017.

381216
 NG TY
 PHÂN
 BROTHERS
 T NAM
 WVN

Anna Building, No.10, Quang Trung Software Industrial Park
Tan Chanh Hiep Ward, District 12, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: (08) 38 912 889 | Fax: (08) 38 912 789 | Tax Code: 0300812161

- Thị trường ngư nghiệp năm nay gặp khó khăn do thời tiết, sản lượng đánh bắt giảm, số lượng tàu cá nằm bờ tăng đã ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Công ty trong thời gian vừa qua.

- Chi phí bán hàng năm 2018 ghi nhận thêm 9.3 tỷ đồng chi phí khuyến mãi năm 2016 và 2017 thực hiện thêm trong năm 2018. Theo yêu cầu quản lý của hệ thống mới, tất cả chi phí khuyến mãi 2018 đã được trích lập đầy đủ trong năm, và làm chi phí bán hàng 2018 tăng so với năm 2017.

Công ty xin được giải trình nguyên nhân chênh lệch giữa lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ công bố và kỳ trước như trên.

Trân trọng cảm ơn.

* **Nơi nhận:**

- Như trên (Kg)
- Lưu Công ty

**CT. Hội Đồng Quản Trị**
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SIAM BROTHERS
VIỆT NAM
Veerapong Sawatyanon

SIAM BROTHERS
VIỆT NAM